

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn Thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán kinh phí từ ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Công văn về việc phối hợp tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 của các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Vụ Văn hóa dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Nghệ An và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thành lập Ban Tổ chức, mời Báo cáo viên và phê duyệt Danh sách nghệ nhân, học viên tham gia tổ chức 07 Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 tại các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An (có Danh sách kèm theo).

- Trưởng Ban Tổ chức có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên và triển khai tổ chức xây dựng 07 Chương trình đảm bảo tiến độ, nội dung, kế hoạch đã đề ra. Ban Tổ chức tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

- Báo cáo viên có nhiệm vụ giảng dạy các chuyên đề theo đúng nội dung, kế hoạch đề ra;

- Nghệ nhân và học viên (là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) có trách nhiệm tham gia đầy đủ, đúng thành phần, thời gian và địa điểm.

Điều 3. Kinh phí thực hiện trích từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho Vụ Văn hóa dân tộc qua Văn phòng Bộ và kinh phí các đơn vị phối hợp (nếu có).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Nghệ An, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ trưởng (để báo cáo);
 - Các Thủ trưởng;
 - UBND các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An (để biết);
 - Sở VH TTDL, Sở VH TT các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An
 - UBND, P.VH TT H.Văn Yên
 - UBND, P.VH TT TX. Nghĩa Lộ
 - UBND, P.VH TT H.Yên Lập
 - UBND, P.VH TT H.Tuần Giáo
 - UBND, P.VH TT H.Quỳ Hợp
 - UBND, P.VH TT H.Tương Dương
 - Lưu: VT, VHDT, C (39).
- (để phối hợp);



KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn,
phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch tại địa phương;
- Phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của nhà nước, xã hội và cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, và Nghệ An;
- Tăng cường mối đoàn kết dân tộc, đặc biệt đối với thanh niên (lớp trẻ) qua các hoạt động đa dạng như: sinh hoạt văn hóa, truyền dạy các làn điệu dân ca, dân vũ, truyền dạy nghề truyền thống, nghi lễ văn hóa mang đậm bản sắc mỗi dân tộc; tạo điều kiện cho cộng đồng được giao lưu, vui chơi giải trí lành mạnh từ các giá trị văn hóa truyền thống của mình;
- Nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, đề cao vai trò năng lực chủ thể văn hóa của các nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ giữa nghiên cứu, bảo tồn văn hóa nghệ thuật với tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo tồn văn hóa truyền thống. Thường xuyên tuyên truyền, lồng ghép kế hoạch phát triển văn hoá phi vật thể và du lịch vào các chương trình nghiên cứu, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một;
- Khôi phục, bảo tồn văn hóa truyền thống tốt đẹp như: làn điệu dân ca, dân vũ, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, mất bản sắc của các dân tộc Tày, Thái, Dao, Mường, Phù Lá, Thổ, Ô Đu tại các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An;
- Tổ chức hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;
- Kế hoạch được triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

1.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

1.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên.

1.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Tày huyện Văn Yên;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Văn Yên;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

1.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 05 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn, tái hiện “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái” (Số lượng 05 nghệ nhân và 65 học viên dân tộc Tày)

- Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy về bảo tồn văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức trình diễn, tái hiện “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, vật tư, lễ vật;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

2. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

2.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

2.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

2.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Thái thị xã Nghĩa Lộ;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc thị xã Nghĩa Lộ;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

2.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 05 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái” (*Số lượng 05 nghệ nhân và 65 học viên dân tộc Thái*)

- Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy về bảo tồn văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức trình diễn “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

3. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Dao tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

3.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

3.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập.

3.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Dao huyện Yên Lập;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Yên Lập;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

3.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 05 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn, tái hiện “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ” (*Số lượng 05 nghệ nhân và 65 học viên dân tộc Dao*)

- Tổ chức lớp tập huấn bảo tồn, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức trình diễn, tái hiện “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, đạo cụ;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

4. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

4.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

4.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập.

4.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Mường huyện Yên Lập;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Yên Lập;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

4.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 05 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ” (Số lượng: 05 nghệ nhân, 65 học viên dân tộc Mường)

- Tổ chức lớp tập huấn bảo tồn, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức trình diễn “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

5. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

5.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

5.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo.

5.3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Phù Lá huyện Tuần Giáo;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Tuần Giáo;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

5.4. Nội dung triển khai:

a) Tổ chức điều tra, khảo sát, nghiên cứu:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng việc bảo tồn Lễ Quét làng của dân tộc Phù Lá; Hiện trạng việc tổ chức lễ Quét làng hiện nay, khó khăn và hạn chế làm cơ sở, lựa chọn địa điểm nghiên cứu, bảo tồn; Khảo sát số lượng Nghệ nhân trên địa bàn huyện Tuần Giáo am hiểu, nắm giữ cách thức thực hành Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá.

- Xử lý tư liệu, số liệu, viết bảng hỏi và viết các báo cáo về kết quả nghiên cứu phục dựng và bảo tồn Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, sưu tầm; xây dựng dự kiến 05 chuyên đề về phục dựng và bảo tồn Lễ Quét làng; xây dựng giải pháp bảo vệ môi trường sản sinh ra sau Lễ hội Quét làng;

- Tổ chức nghiệm thu các báo cáo về phục dựng và bảo tồn Lễ Quét làng.

b) Tổ chức bảo tồn Lễ Quét làng của dân tộc Phù Lá, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (*Số lượng: 05 nghệ nhân, 65 học viên dân tộc Phù Lá*)

- Tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức trình diễn, tái hiện “Lễ Quét làng của dân tộc Phù Lá, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, vật tư; lễ vật (phục vụ nghi thức sinh hoạt văn hóa truyền thống);

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Lễ Quét làng của dân tộc Phù Lá, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

6. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Thổ tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

6.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

6.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

6.3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Thổ huyện Quỳnh Hợp;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Quỳnh Hợp;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

6.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng văn hóa truyền thống về nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; những kết quả đạt được, khó khăn và hạn chế làm cơ sở, lựa chọn địa điểm nghiên cứu, bảo tồn.

- Xử lý số liệu, tư liệu, viết bảng hỏi và các báo cáo về kết quả nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể nghề đan võng gai, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Thuê Chuyên gia nghiên cứu, tư vấn viết 05 Chuyên đề về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của dân tộc Thổ tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

- Tổ chức nghiệm thu các báo cáo nghiên cứu khoa học về bảo tồn phát huy nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

b) Tổ chức bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (Số lượng: 05 nghệ nhân, 70 học viên dân tộc Thổ)

- Tổ chức lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức truyền dạy và thực hành “Nghề đan võng gai truyền thống của dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An”.

+ Hỗ trợ trang thiết bị, nguyên liệu, vật tư thực hành;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

7. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Ô Đu tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

7.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

7.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương.

7.3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Quý III, IV năm 2022.

- Địa điểm triển khai: huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Thành phần tham gia: Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Ô Đu huyện Tương Dương;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Tương Dương;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

7.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng văn hóa truyền thống về dân ca, dân vũ, dân nhạc dân tộc Ô Đu huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, những kết quả đạt được, khó khăn và hạn chế làm cơ sở, lựa chọn địa điểm nghiên cứu, bảo tồn.

- Xử lý số liệu, tư liệu, viết bảng hỏi và các báo cáo về kết quả nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Thuê Chuyên gia nghiên cứu, tư vấn viết 05 Chuyên đề về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của dân tộc Ô Đu tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức nghiệm thu các báo cáo khoa học về bảo tồn phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

b) Tổ chức bảo tồn giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Số lượng: 05 nghệ nhân, 70 học viên dân tộc Ô Đu)

- Tổ chức lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức trình diễn “Dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống dân tộc Ô Đu, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Vụ Văn hóa dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

1.2. Văn phòng Bộ: Phối hợp, hướng dẫn Vụ Văn hóa dân tộc xây dựng dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

1.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính: Thẩm định dự toán và hướng dẫn công tác tài chính theo quy định.

1.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Văn Yên, Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), Yên Lập (tỉnh Phú Thọ), Tuần Giáo (tỉnh Điện Biên), Quỳ Hợp và Tương Dương (tỉnh Nghệ An) phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

- Khảo sát, lựa chọn địa điểm tổ chức hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; Cử thành viên tham gia Ban Tổ chức; Báo cáo viên (đối với tỉnh Yên Bái và Phú Thọ); Tổng hợp, lập danh sách nghệ nhân, học viên tham gia chương trình;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch của địa phương;

- Tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng thực hiện các giải pháp phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho Vụ Văn hóa dân tộc và nguồn kinh phí các cơ quan, đơn vị phối hợp.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xây dựng 07 Chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 tại các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

*** Lưu ý:** Trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh cũng như hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xem xét, quyết định./.

I. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên

Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể

“Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”

*(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

1. Ban Tổ chức

1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;

1.3. Ông Nguyễn Lâm Tới, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Phó trưởng Ban;

1.4. Ông Trần Trí Công, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.5. Ông Đặng Hồng Việt, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.6. Ông Nguyễn Xuân Giáp, Phó Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.7. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.8. Bà Lã Thị Liên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.9. Ông Nguyễn Thúc Mạnh, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Nguyễn Xuân Giáp, Phó Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;

2.2. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;

2.3 Ông Nguyễn Thúc Mạnh, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Nghệ nhân và Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Hà Văn Tiêm	Tày	Thôn Bến Đền	Nghệ nhân
2	Hoàng Đình Văn	Tày	Thôn Bến Đền	Nghệ nhân
3	Hà Thị Thoa	Tày	Thôn Gốc Quân	Nghệ nhân

4	Hà Thị Dung	Tày	Thôn Gốc Quân	Nghệ nhân
5	Hà Thị Mới	Tày	Thôn Khe Chàm	Nghệ nhân
6	Hoàng Thị Dương	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
7	Hoàng Thị Hồng Liễu	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
8	Hoàng Thị Duyên	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
9	Cầm Thị Huyền	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
10	Hoàng Thị Hương Giang	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
11	Hà Thị Hạ	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
12	Hoàng Thị Hồng	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
13	Hà Thị Thanh Xuân	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
14	Hoàng Thị Chè	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
15	Nguyễn Thị Huyền	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
16	Nguyễn Thị Châu	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
17	Nguyễn Thị Huân	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
18	Cầm Thị Chuyển	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
19	Cầm Thị Tuyết	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
20	Hà Thị Hậu	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
21	Cầm Thị Nhiệm	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
22	Hoàng Thị Yên	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
23	Nông Thị Thoa	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
24	Hoàng Thị Kén	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
25	Lý Thị Tuyến	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
26	Nguyễn Thị Ga	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
27	Sầm Thị Hấu	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
28	Lương Thị Lá	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
29	Hà Thị Trang	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
30	Hoàng Thị Thủy	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
31	Hà Thị Hiên	Tày	Thôn Gốc Quân	Học viên
32	Hoàng Thị Tươi	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
33	Lương Thị Mười	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
34	Hà Thị Vinh	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
35	Hoàng Thị Thược	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
36	Hà Thị Hồng	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
37	Nguyễn Thị Thứ	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên

38	Hà Văn Mạnh	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
39	Hà Thị Tiến	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
40	Hoang Thị Đốt	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
41	Hà Thị Viên	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
42	Lý Thị Thu Huyền	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
43	Lự Thị Thêm	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
44	Đặng Thị Huyền	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
45	Hà Thị Thanh	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
46	Nguyễn Thị Chúc	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
47	Hà Thị Phiến	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
48	Cầm Thị Thu Hường	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
49	Lương Thị Món	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
50	Hoàng Thị Hường	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
51	Đặng Thị Hằng	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
52	Hoàng Thị Vân	Tày	Thôn Bến Đền	Học viên
53	Cầm Thị Thanh	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
54	Hoàng Thị Ánh	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
55	Nguyễn Thị Phụng	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
56	Lương Thị Tuyết	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
57	Hà Thị Liễu	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
58	Nguyễn Thị Lan	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
59	Hà Thị Vui	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
60	Nguyễn Phí Hiên	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
61	Hà Thị Vui	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
62	Hoàng Thị Hòe	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
63	Hoàng Thị Lan	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
64	Hà Thị Huyền	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
65	Lương Thị Hoạt	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
66	Hà Thị Duyên	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
67	Lương Văn Tuấn	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
68	Nguyễn Trọng Vinh	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
69	Nguyễn Văn Hợp	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên
70	Cầm Văn Thuận	Tày	Thôn Khe Chàm	Học viên

II. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên
Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể
“Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”
(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Ban Tổ chức

- 1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
- 1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;
- 1.3. Ông Nguyễn Lâm Tới, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Phó trưởng Ban;
- 1.4. Ông Trần Trí Công, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
- 1.5. Ông Đặng Hồng Việt, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;
- 1.6. Ông Nguyễn Xuân Giáp, Phó Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;
- 1.7. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;
- 1.8. Ông Lương Mạnh Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Ủy viên;
- 1.9. Ông Đinh Anh Tuấn, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

- 2.1. Ông Nguyễn Xuân Giáp, Phó Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;
- 2.2. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;
- 2.3 Ông Đinh Anh Tuấn, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

3. Nghệ nhân và Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Lò Văn Biễn	Thái	Phường Trung Tâm	Nghệ nhân
2	Lê Thanh Tùng	Thái	Phường Tân An	Nghệ nhân

3	Cầm Văn Mẫn	Thái	Xã Hạnh Sơn	Nghệ nhân
4	Cầm Văn Hoa	Thái	Xã Hạnh Sơn	Nghệ nhân
5	Lò Văn Khột	Thái	Phường Cầu Thia	Nghệ nhân
6	Vì Văn Ngân	Thái	Phường Pú Trạng	Học viên
7	Hoàng Đức Đôi	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
8	Vì Văn Đại	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
9	Lò Văn Sươi	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
10	Lò Văn Quân	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
11	Hoàng Văn Lợi	Thái	Phường Tân An	Học viên
12	Bùi Văn Tuấn	Thái	Xã Thanh Lương	Học viên
13	Đinh Văn Kịch	Thái	Xã Thanh Lương	Học viên
14	Đinh Công Xuyên	Thái	Xã Thanh Lương	Học viên
15	Lò Văn Pẩn	Thái	Xã Nghĩa Phúc	Học viên
16	Hoàng Văn Bông	Thái	Xã Nghĩa An	Học viên
17	Hà Văn Nối	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
18	Lò Tuyên Dung	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
19	Lò Văn Ôn	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
20	Hoàng Văn Thiện	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
21	Đieu Đình Độ	Thái	Xã Nghĩa An	Học viên
22	Lò Mạnh Thanh	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
23	Bùi Quang Duy	Thái	Phường Trung Tâm	Học viên
24	Đồng Văn Tình	Thái	Xã Phúc Sơn	Học viên
25	Lò Văn Mạnh	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
26	Lò Văn Hoà	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
27	Đinh Văn Thiết	Thái	Xã Nghĩa An	Học viên
28	La Văn Tiến	Thái	Xã Nghĩa Lộ	Học viên
29	Lò Chiến Thắng Lợi	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
30	Đieu Văn Thơ	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
31	Đồng Văn Trình	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
32	Lò Văn Hồng	Thái	Xã Nghĩa An	Học viên
33	Lò Văn Bình	Thái	Xã Nghĩa Lợi	Học viên
34	Hà Văn Hùng	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
35	Hoàng Văn Thuận	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
36	Lường Văn Bánh	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên

37	Hoàng Văn Giót	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
38	Hoàng Văn Ty	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
39	Hà Văn Chôm	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
40	Hoàng Văn Toàn	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
41	Hoàng Văn Chài	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
42	Lường Văn Sương	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
43	Lò Văn Mãng	Thái	Xã Thạch Lương	Học viên
44	Dương Quang Huân	Thái	Phường Tân An	Học viên
45	Đinh Thái Sơn	Thái	Xã Sơn A	Học viên
46	Nguyễn Quốc Hoàng	Thái	Xã Sơn A	Học viên
47	Vì Văn Bình	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
48	Lường Văn Tâm	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
49	Hà Xuân Liên	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
50	Lò Văn Sơn	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
51	Lò Văn Huỳnh	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
52	Hà Văn Khận	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
53	Cầm Văn Mão	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
54	Hoàng Văn Inh	Thái	Xã Hạnh Sơn	Học viên
55	Lò Văn Toàn	Thái	Xã Sơn A	Học viên
56	Đinh Công Ích	Thái	Xã Nghĩa Phúc	Học viên
57	Nguyễn Mạnh Hùng	Thái	Xã Phù Nam	Học viên
58	Vi Văn Thảo	Thái	Phường Trung Tâm	Học viên
59	Bùi Minh Tuấn	Thái	Phường Tân An	Học viên
60	Nguyễn Quốc Hoàng	Thái	Xã Sơn A	Học viên
61	Hà Văn Thọ	Thái	Xã Sơn A	Học viên
62	Lò Minh Thìn	Thái	Xã Sơn A	Học viên
63	Ngọc Văn Thuyền	Thái	Xã Sơn A	Học viên
64	Hà Văn Sơn	Thái	Xã Sơn A	Học viên
65	Đinh Văn Yên	Thái	Xã Sơn A	Học viên
66	Đinh Văn Thực	Thái	Xã Sơn A	Học viên
67	Lò Thanh May	Thái	Xã Sơn A	Học viên
68	Sa Văn Phương	Thái	Xã Sơn A	Học viên
69	Hoàng Văn Xuân	Thái	Phường Pú Trạng	Học viên
70	Hà Văn Hải	Thái	Phường Pú Trạng	Học viên

III. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên

**Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể
“Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”**

*(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

1. Ban Tổ chức

1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;

1.3. Ông Nguyễn Đắc Thủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Phó trưởng Ban;

1.4. Bà Hoàng Thùy Dương, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.5. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.6. Bà Nguyễn Trương Phương Hà, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.7. Bà Nguyễn Thị Tất Thắng, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.8. Ông Đinh Hải Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.9. Bà Trần Thị Quý, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên.

2. Nghệ nhân và Học viên:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Triệu Tài Quý	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Nghệ nhân
2	Dương Trung Lộc	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Nghệ nhân
3	Dương Trung Linh	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Nghệ nhân
4	Triệu Như Tài	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Nghệ nhân
5	Triệu Văn Liên	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Nghệ nhân
6	Trịnh Phú Khánh	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
7	Phùng Xuân Dũng	Dao	Khu Đồng Dừa, xã Nga Hoàng	Học viên
8	Trịnh Tiến Xuân	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên

9	Trịnh Tiến Dong	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
10	Trịnh Phú Thông	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
11	Triệu Như Lý	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
12	Trịnh Phú Vĩnh	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
13	Trịnh Phú Nghiêm	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
14	Trịnh Quý Ngân	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
15	Trịnh Tiến Tiên	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
16	Trịnh Phú Đạt	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
17	Trịnh Phú Hoàng	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
18	Triệu Tiến Minh	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
19	Triệu Trí Liêm	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
20	Triệu Như Thông	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
21	Triệu Tuấn Anh	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
22	Phùng Kim Tiên	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
23	Phùng Kim Lịch	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
24	Trịnh Phú Hiến	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
25	Trịnh Tiến Đức	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
26	Trịnh Tiến Cai	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
27	Trịnh Phú Đình	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
28	Trịnh Tiến Vượng	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
29	Trịnh Phú Toàn	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
30	Trịnh Phú Thành	Dao	Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng	Học viên
31	Dương Trung Tuấn	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
32	Phùng Xuân Văn	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
33	Trịnh Phú Tuấn	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
34	Triệu Tài Quý	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
35	Triệu Tài Nguyên	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
36	Triệu Ngọc Ký	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
37	Triệu Phú Hải	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
38	Trịnh Phú Hiệp	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên
39	Trịnh Tiến Doanh	Dao	Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng	Học viên

40	Phùng Xuân Lợi	Dao	Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng	Học viên
41	Phùng Sinh Thịnh	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
42	Dương Trung Lộc	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
43	Dương Kim Nam	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
44	Dương Kim Sản	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
45	Triệu Tài Hành	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
46	Dương Trung Quảng	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
47	Triệu Như Hoan	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
48	Phùng Xuân Nhân	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
49	Triệu Tiến Quan	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
50	Dương Kim Hà	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
51	Triệu Đức Huyện	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
52	Triệu Như Xuân	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
53	Dương Kim Chiến	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
54	Phùng Xuân Dũng	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
55	Dương Trung Hậu	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
56	Triệu Tiến Sinh	Dao	Khu 10, xã Xuân Thủy	Học viên
57	Trịnh Tiến Lưu	Dao	Khu Đo, xã Thượng Long	Học viên
58	Bàn Thị Hạ	Dao	Khu Ói Lốc, xã Thượng Long	Học viên
59	Hoàng Thị Phương	Dao	Khu Ói Lốc, xã Thượng Long	Học viên
60	Triệu Thị Chanh	Dao	Khu Ói Lốc, xã Thượng Long	Học viên
61	Trịnh Thị Quyền	Dao	Khu Ói Lốc, xã Thượng Long	Học viên
62	Triệu Văn Chính	Dao	Khu Móc Thiều, xã Thượng Long	Học viên
63	Triệu Tiến Hoà	Dao	Khu Móc Thiều, xã Thượng Long	Học viên
64	Triệu Tiến Lưu	Dao	Khu Móc Thiều, xã Thượng Long	Học viên
65	Triệu Như Lưu	Dao	Khu Móc Thiều, xã Thượng Long	Học viên
66	Triệu Văn Hoàng	Dao	Khu Móc Thiều, xã Thượng Long	Học viên
67	Phùng Xuân Tuân	Dao	Khu Quán, xã Thượng Long	Học viên
68	Triệu Sinh Chuông	Dao	Khu Quán, xã Thượng Long	Học viên
69	Triệu Xinh Bảo	Dao	Khu Quán, xã Thượng Long	Học viên
70	Phùng Sinh Hoan	Dao	Khu Quán, xã Thượng Long	Học viên

IV. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên
Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể
“Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”
(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Ban Tổ chức

- 1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
- 1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;
- 1.3. Ông Nguyễn Đắc Thủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Phó trưởng Ban;
- 1.4. Bà Hoàng Thùy Dương, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
- 1.5. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;
- 1.6. Bà Nguyễn Trương Phương Hà, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;
- 1.7. Bà Nguyễn Thị Tất Thắng, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;
- 1.8. Ông Đinh Hải Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;
- 1.9. Bà Trần Thị Quý, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên.

2. Nghệ nhân và Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Nguyễn Mạnh Hoạch	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Nghệ nhân
2	Đinh Văn Tân	Mường	Khu Lương Đẩu, xã Đồng Thịnh	Nghệ nhân
3	Nguyễn Xuân Yên	Mường	Khu Đá Trắng, xã Lương Sơn	Nghệ nhân
4	Phùng Thị Nở	Mường	Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh	Nghệ nhân
5	Sa Đình Phòng	Mường	Khu 9, xã Mỹ Lung	Nghệ nhân
6	Nguyễn Văn Hà	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
7	Hà Thị Nội	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
8	Đinh Thị Vui	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên

9	Nguyễn Mạnh Thường	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
10	Đinh Văn Quế	Mường	Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh	Học viên
11	Đinh Văn Tính	Mường	Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh	Học viên
12	Ngọc Văn Huân	Mường	Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh	Học viên
13	Ngọc Văn Đô	Mường	Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh	Học viên
14	Đinh Thị Hải	Mường	Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh	Học viên
15	Đinh Văn Ngạch	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
16	Nguyễn Văn Thủy	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
17	Hoàng Văn Tú	Mường	Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh	Học viên
18	Hoàng Minh Tuấn	Mường	Khu Thảng Quê, xã Đồng Thịnh	Học viên
19	Phùng Văn Định	Mường	Khu Bằng Thung, xã Đồng Thịnh	Học viên
20	Nguyễn Thị Quý	Mường	Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh	Học viên
21	Đinh Văn Thìn	Mường	Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh	Học viên
22	Hà Xuân Long	Mường	Khu Đồng Thanh, xã Đồng Thịnh	Học viên
23	Nguyễn Thị Mơ	Mường	Khu Đồng Dân, xã Đồng Thịnh	Học viên
24	Hà Thị Duyên	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
25	Nguyễn Thị Điểm	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
26	Hà Thị Lý	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
27	Hà Thị Hoàn	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
28	Nguyễn Thị Định	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
29	Nguyễn Thị Minh	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
30	Hoàng Thị Liễu	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
31	Phùng Thị Lành	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
32	Hoàng Thị Dung	Mường	Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh	Học viên
33	Nguyễn Thị Phụng	Mường	Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh	Học viên
34	Đinh Văn Sử	Mường	Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh	Học viên
35	Nguyễn Thị Hoàn	Mường	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	Học viên
36	Hoàng Thị Lệ	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
37	Hoàng Thị Hạ	Mường	Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh	Học viên
38	Ngọc Văn Đại	Mường	Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh	Học viên
39	Đinh Thị Tín	Mường	Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh	Học viên

40	Hoàng Thị Cảnh	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
41	Đinh Thị Yến	Mường	Khu Đoàn Kết, xã Đồng Thịnh	Học viên
42	Đinh Thị Chuyên	Mường	Khu Đoàn Kết, xã Đồng Thịnh	Học viên
43	Đinh Quang Hòa	Mường	Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh	Học viên
44	Đinh Thị Thủy	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
45	Đặng Văn Dưỡng	Mường	Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh	Học viên
46	Phạm Thị Vân	Mường	Khu Xuân Tình, xã Lương Sơn	Học viên
47	Nguyễn Văn Thành	Mường	Khu Đình A, xã Lương Sơn	Học viên
48	Hà Thị Cảnh	Mường	Khu Phú Sơn, xã Lương Sơn	Học viên
49	Nguyễn Thị Hội	Mường	Khu Xuân Tình, xã Lương Sơn	Học viên
50	Hà Thị Duyên	Mường	Khu Ao Bon, xã Lương Sơn	Học viên
51	Nguyễn Thị Miến	Mường	Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh	Học viên
52	Đặng Thị Hanh	Mường	Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh	Học viên
53	Hà Việt Khanh	Mường	Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh	Học viên
54	Phùng Thị Hay	Mường	Khu Minh Thượng - xã Phúc Khánh	Học viên
55	Hoàng Thị Sơn	Mường	Khu Minh Thượng - xã Phúc Khánh	Học viên
56	Đinh Xuân Quang	Mường	Khu 1, xã Mỹ Lung	Học viên
57	Hoàng Đức Hữu	Mường	Khu 1, xã Mỹ Lung	Học viên
58	Hà Văn Lũy	Mường	Khu 1, xã Mỹ Lung	Học viên
59	Đinh Văn Thuần	Mường	Khu 1, xã Mỹ Lung	Học viên
60	Hoàng Văn Dư	Mường	Khu 1, xã Mỹ Lung	Học viên
61	Phùng Thị Thuởng	Mường	Khu Thống Nhất 3, xã Ngọc Lập	Học viên
62	Nguyễn Thị Anh	Mường	Khu Quang Tiến 2, xã Ngọc Lập	Học viên
63	Trịnh Xuân Loan	Mường	Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập	Học viên
64	Hà Thị Ban	Mường	Khu Đá Bàn 2, xã Ngọc Lập	Học viên
65	Trần Thị Hoa	Mường	Khu Quang Tiến 2, xã Ngọc Lập	Học viên
66	Nguyễn Thị Thà	Mường	Khu Thiện 2, xã Hưng Long	Học viên
67	Đỗ Đình Văn	Mường	Khu Đồng Bành, xã Hưng Long	Học viên
68	Hoàng Đức Công	Mường	Khu Đồng Chung, xã Hưng Long	Học viên
69	Hoàng Thị Lương	Mường	Khu Mè, xã Hưng Long	Học viên
70	Lý Thị Tuyết Nhung	Mường	Khu Đồng Chung, xã Hưng Long	Học viên

V. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên

**Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể
“Lễ quét làng của dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”**

(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Ban Tổ chức

1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;

1.3. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Phó trưởng Ban;

1.4. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.5. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.6. Ông Đào Duy Trình, Trưởng phòng Quản lý Di sản Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Ủy viên;

1.7. Bà Hoàng Thị Hải Yến, Chuyên viên phòng Quản lý Di sản Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Ủy viên;

1.8. Ông Mùa Va Hồ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Ủy viên;

1.9. Bà Lò Hồng Nhung, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Ủy viên.

2. Nghệ nhân và Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Sùng A Sa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Nghệ nhân
2	Sùng A Khí	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Nghệ nhân
3	Hồ Thị Nénh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Nghệ nhân
4	Lò Thị Tăng	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Nghệ nhân
5	Lò Thị Nénh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Nghệ nhân
6	Sùng A Chính	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
7	Sùng Thị Tĩnh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
8	Sùng Thị Dợ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên

9	Sùng A Páo	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
10	Lò Văn Nhí	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
11	Mùa Thị Súa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
12	Lò Văn Súa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
13	Lò Thị Ty	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
14	Lò Văn Rủ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
15	Lò Văn Thư	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
16	Sùng Thị Chinh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
17	Lò Thị Phóng	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
18	Lò Văn Long	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
19	Lò Văn Hạ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
20	Lò Văn Sơn	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
21	Sùng Thị Đế	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
22	Lò Văn Đông	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
23	Lò Thị Mỹ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
24	Lò Văn Mạnh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
25	Lò Thị Nhi	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
26	Lò Văn Thi	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
27	Sùng Thị Súa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
28	Lò Thị Xuân	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
29	Lò Văn Tủa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
30	Lò Thị Mỹ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
31	Vàng Thị Phệ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
32	Sùng Thị Lý	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
33	Vàng A Tủa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
34	Mùa Thị Chá	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
35	Lò Thị Thu	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
36	Hạng Thị Sáng	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
37	Sùng A Ai	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
38	Hạng Thị Lý	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
39	Sùng A Khen	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên

40	Sùng A Thuận	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
41	Vàng Thị Vàng	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
42	Vàng A Xĩ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
43	Tráng Thị Máy	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
44	Sùng Thị Tềnh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
45	Sùng Thị Mỹ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
46	Lò Văn Inh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
47	Sùng Thị Mai	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
48	Lò Văn Chí	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
49	Sùng Thị Chá	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
50	Vàng A Lục	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
51	Sùng A Nguyên	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
52	Vàng A Đông	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
53	Sùng Thị Hà Linh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
54	Sùng Thị Phụng	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
55	Sùng Thanh Đức	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
56	Lò Thị Hiền	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
57	Lò Bảo Ngọc	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
58	Lò Văn Hải	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
59	Sùng A Hồng	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
60	Giàng Thị Me	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
61	Sùng A Phí	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
62	Lò Thị Súa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
63	Sùng A Hiếu	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
64	Sùng Thị Dung	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
65	Sùng A Chinh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
66	Vàng A Páo	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
67	Sùng A Kỷ	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
68	Mùa A Súa	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
69	Vàng A Sinh	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên
70	Sùng Thị Xuân	Phù Lá	Bản Khua Trá - xã Phình Sáng	Học viên

VI. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên
Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể
“Nghề đan võng của dân tộc Thổ tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An”
(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Ban Tổ chức

- 1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
- 1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;
- 1.3. Bà Quách Thị Cường, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Phó Trưởng Ban;
- 1.4. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
- 1.5. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
- 1.6. Ông Hoàng Minh Phương, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;
- 1.7. Ông Nguyễn Bá Sơn, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;
- 1.8. Ông Hoàng Văn Thái, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Ủy viên;
- 1.9. Bà Trương Thị Kim Chi, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Ủy viên.

2. Nghệ nhân và Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Trương Thị Muộn	Thổ	CLB Mo Mới	Nghệ nhân
2	Trương Thị Dinh	Thổ	Xóm Tây Lợi	Nghệ nhân
3	Trương Thị Thí	Thổ	Xóm Tây Lợi	Nghệ nhân
4	Trương Thị Nhỏ	Thổ	Xóm Tây Lợi	Nghệ nhân
5	Trương Thị Chanh	Thổ	Xóm Tây Lợi	Nghệ nhân
6	Cao Thanh Nga	Thổ	Xóm Minh Quang	Học viên
7	Cao Văn Bá	Thổ	Xóm Minh Quang	Học viên
8	Ngũ Thị Mai	Thổ	Xóm Minh Quang	Học viên
9	Lê Minh Hành	Thổ	Xóm Minh Quang	Học viên

10	Trương Thị Thanh Chuyển	Thỏ	Xóm Minh Tiến	Học viên
11	Trương Văn Hậu	Thỏ	Xóm Minh Tiến	Học viên
12	Cao Thị Nhượng	Thỏ	Xóm Minh Tiến	Học viên
13	Trương Văn Thịnh	Thỏ	Xóm Minh Tiến	Học viên
14	Trương Thị Tuyền	Thỏ	CLB Đột Vả	Học viên
15	Trương Thị Thu	Thỏ	CLB Đột Vả	Học viên
16	Trương Thị Ván	Thỏ	CLB Đột Vả	Học viên
17	Trương Thị Thư	Thỏ	CLB Đột Vả	Học viên
18	Cảnh Thị Thư	Thỏ	CLB Đột Vả	Học viên
19	Trương Thị Tiến	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
20	Trương Thị Ao	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
21	Trương Thị Khuyên	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
22	Trương Thị Minh	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
23	Bùi Thị Ninh	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
24	Cao Thị Dung	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
25	Trương Thị Hoè	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
26	Trương Thị Giáp	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
27	Trương Thị Nguyệt	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
28	Trương Thị Vượng	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
29	Trương Thị Hương	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
30	Đinh Thị Thanh	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
31	Trương Thị Hiền	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
32	Trương Thị Nga	Thỏ	CLB Mo Mới	Học viên
33	Trương Thị Cầu	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
34	Trương Thị Khai	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
35	Trương Thị Lựa	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
36	Trương Thị Nhiều	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
37	Trương Thị Lan	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
38	Trương Thị Hành	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
39	Trương Thị Hoàn	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
40	Trương Thị Thìn	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
41	Trương Thị Thống	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên
42	Trương Thị Bằng	Thỏ	Cóc Mắm	Học viên

43	Trương Thị Thịnh	Thổ	Cốc Mắm	Học viên
44	Trương Thị Dân	Thổ	Cốc Mắm	Học viên
45	Trương Thị Bờ	Thổ	Cốc Mắm	Học viên
46	Trương Thị Tàu	Thổ	Cốc Mắm	Học viên
47	Trương Thị Bân	Thổ	Cốc Mắm	Học viên
48	Trương Thị Thùy	Thổ	Xóm Món	Học viên
49	Trương Thị Nghĩa	Thổ	Xóm Món	Học viên
50	Trương Thị Hoàn	Thổ	Xóm Món	Học viên
51	Trương Thị Cư	Thổ	Xóm Món	Học viên
52	Bùi Thị Tý	Thổ	Xóm Món	Học viên
53	Nguyễn Thị Nam	Thổ	Xóm Món	Học viên
54	Trương Thị Tuyết	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
55	Lê Thị Xuân	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
56	Nguyễn Thị Hường	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
57	Lê Thị Mười	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
58	Trương Thị Mật	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
59	Hoàng Thị Hương	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
60	Lê Thị Muộn	Thổ	Xóm Xiêm	Học viên
61	Trương Thị Nhung	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
62	Trương Thị Than	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
63	Trương Thị Lợi	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
64	Trương Thị Hiệu	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
65	Trương Thị Dung	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
66	Trương Thị Bay	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
67	Trương Thị Hiến	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
68	Trương Thị Đường	Thổ	Xóm Đại Thành	Học viên
69	Trương Thị Dung	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên
70	Trương Thị Gan	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên
71	Trương Thị Nhuận	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên
72	Trương Thị Tuyết	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên
73	Trương Thị Thúy	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên
74	Trương Thị Ngân	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên
75	Trương Thị Giới	Thổ	Xóm Tây Lợi	Học viên

VII. DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân và Học viên

**Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể
“Dân ca, dân vũ, dân nhạc dân tộc Ở Đu tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An”**
(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Ban Tổ chức

- 1.1. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
- 1.2. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó trưởng Ban;
- 1.3. Bà Quách Thị Cường, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Phó Trưởng Ban;
- 1.4. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
- 1.5. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
- 1.6. Ông Hoàng Minh Phương, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;
- 1.7. Ông Nguyễn Bá Sơn, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;
- 1.8. Ông Lò Thanh Nhất, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Ủy viên;
- 1.9. Ông Lò Thanh Long, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Ủy viên.

2. Nghệ nhân và Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Chức vụ
1	Vá Bá Đùa	Ở Đu	Bản Nhôn Mai, xã Nhôn Mai	Nghệ nhân
2	Vi Khăm Mun	Ở Đu	Bản Xiềng Líp, xã Yên Hòa	Nghệ nhân
3	Lương Văn Pấn	Ở Đu	Bản Khe Ngâu, xã Xá Lượng	Nghệ nhân
4	Đinh Thị Minh Nguyệt	Ở Đu	Bản Phòng, thị trấn Thạch Giám	Nghệ nhân
5	Lương Thị Lan	Ở Đu	Bản Mác, thị trấn Thạch Giám	Nghệ nhân
6	Lo Văn Cường	Ở Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
7	Lo Anh Tuấn	Ở Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
8	Lương Văn Thái	Ở Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
9	Lo Đại Tình	Ở Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên

10	Lo Văn Tới	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
11	Lo Xuân Tình	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
12	Lương Thị Lan	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
13	Lo Văn Hoàng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
14	Lo Văn Hùng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
15	Lo Văn Sơn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
16	Lo Văn Xứng (Khu2)	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
17	Lo Văn Anh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
18	Lo Văn Khánh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
19	Lương Thị Huệ	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
20	Lo Văn Tân	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
21	Lo Văn Thắng (Tuyết)	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
22	Lo Thắng Hải	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
23	Lo Văn Tuấn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
24	Lo Văn Thìn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
25	Lo Văn May	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
26	Lo Văn Xón	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
27	Lo Văn Thôn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
28	Lo Văn Hoài	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
29	Lo Văn Đậu	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
30	Lo Văn Cánh (Bình)	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
31	Lo Văn Phăng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
32	Lo Văn Duận	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
33	Lo Văn Thi	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
34	Lo Văn Hoàn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
35	Lo Thị Thoan	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
36	Lo Văn Xứng (Khu 1)	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
37	Lo Văn Coong	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
38	Lo May Khiên	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
39	Lo Văn Xán	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
40	Lo Văn Linh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
41	Lo Văn Chung	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
42	Lo Văn Trung	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên

43	Lo Văn Châu	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
44	Vi Thị Mẫn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
45	Lương Thị Châu	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
46	Lo Văn Thủy	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
47	Lo Văn Long	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
48	Lo Văn Thiên	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
49	Lương Thị Thu Hằng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
50	Lương Văn Tứ	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
51	Lo Văn Danh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
52	Lo Văn Tiến (Hòe)	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
53	Lo Văn Hữu	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
54	Lo Đại Tuấn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
55	Lo Văn Khuê	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
56	Lo Văn Tiến	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
57	Lo Văn Hà	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
58	Lo Văn Chương	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
59	Lo Văn Quỳnh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
60	Lo Văn Mẫn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
61	Lo Văn Liệu	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
62	Lo Ngọc Quỳnh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
63	Lô Khăm Kháy	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
64	Vi Văn Dũng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
65	Lô Quốc Trung	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
66	Lo Văn Kháy	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
67	Lô Văn Hồng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
68	Lo Thị Lan Anh	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
69	Lô Văn Tùng	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
70	Lo Thanh Bình	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
71	Lo Thanh Trung	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
72	Lo Văn Thủy	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
73	Lo Văn Hiêm	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
74	Lo Văn Điệp	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên
75	Lo Văn Ôn	Ớ Đu	Bản Văng Môn, xã Nga My	Học viên